

VĂN HÓA CHÍNH TRỊ HỒ CHÍ MINH VỚI VIỆC NÂNG CAO VĂN HÓA CHÍNH TRỊ TRONG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

*HO CHI MINH'S POLITICAL CULTURE WITH IMPROVING
POLITICAL CULTURE IN THE LEADERS AND MANAGERS IN VIETNAM TODAY*

BÙI THỊ THU HIỀN^(*)

TÓM TẮT: Văn hóa chính trị Hồ Chí Minh là một hệ thống các giá trị do Người sáng tạo ra trong suốt cuộc đời hoạt động chính trị của mình và là một tập hợp ba nhóm giá trị cơ bản gồm giá trị về tư tưởng; giá trị về hành vi và giá trị về nhân cách. Với những giá trị này, văn hóa chính trị Hồ Chí Minh trở thành mẫu mực của văn hóa lãnh đạo, quản lý và có ý nghĩa to lớn trong việc nâng cao văn hóa chính trị của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: văn hóa chính trị; văn hóa chính trị Hồ Chí Minh.

ABSTRACT: Ho Chi Minh's political culture is a system of values created by himself throughout his political life, including three basic value groups, they are ideological value; behavioral value and personality value. With these values, Ho Chi Minh's political culture is a model of leadership and management culture and has a great significance in improving the political culture of the leaders and managers in Vietnam nowadays.

Key words: political culture; Ho Chi Minh's political culture.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Văn hóa chính trị là một phương diện của văn hóa, ra đời khi xã hội loài người phân chia thành giai cấp và có hoạt động chính trị, có nhà nước. Văn hóa chính trị do con người sáng tạo ra trong quá trình hoạt động chính trị nhằm định hướng nhận thức cũng như hành vi của con người cho phù hợp với tiến trình phát triển của lịch sử. Văn hóa chính trị kết tinh toàn bộ những giá trị, phẩm chất, trình độ, năng lực chính trị được hình thành trên một nền chính trị nhất định nhằm thực hiện lợi ích giai cấp, dân tộc, cộng đồng và phù hợp với xu hướng phát triển tiến bộ của xã hội loài người.

Văn hóa chính trị Hồ Chí Minh là tổng hòa các giá trị tư tưởng, giá trị hành vi và giá trị nhân cách mang tính chân, thiện, mỹ mà Người sáng tạo ra trong quá trình hoạt động chính trị, lãnh đạo

cách mạng Việt Nam. Trong đó, nhóm những giá trị tư tưởng bao gồm: tri thức chính trị, niềm tin, lý tưởng chính trị và phương pháp, phong cách chính trị của Người; Nhóm các giá trị hành vi thể hiện ở việc xây dựng hệ thống chính trị thực sự của dân, do dân, vì dân, ở việc Người chú trọng xây dựng văn hóa lãnh đạo, văn hóa cầm quyền và văn hóa thực hành dân chủ; Nhóm các giá trị nhân cách chính trị biểu hiện ở việc, luôn đề cao vai trò của nhân dân, lấy dân làm gốc, luôn giải quyết hài hòa giữa đạo đức chính trị với cách thức đạt được các mục tiêu chính trị và ở phẩm chất cần, kiệm, liêm chính, luôn đặt lợi ích của Đảng, của dân tộc lên trên lợi ích cá nhân.

2. NỘI DUNG

2.1. Giá trị tư tưởng trong văn hóa chính trị Hồ Chí Minh

^(*) TS. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, hienchinhtrihoc@yahoo.com, Mã số: TCKH21-23-2020

Giá trị tư tưởng trong văn hóa chính trị Hồ Chí Minh bao gồm tri thức chính trị, niềm tin chính trị và phương pháp, phong cách chính trị của Người. Một trong những yếu tố nền tảng của văn hóa chính trị là tri thức chính trị. Tri thức chính trị là những hiểu biết về bản chất các mối quan hệ lợi ích giữa cá nhân với cộng đồng; giữa các giai cấp, tầng lớp với nhau trong một quốc gia dân tộc; giữa quốc gia này với quốc gia khác và thái độ của số đông quần chúng nhân dân với mỗi thể chế chính trị hiện thực. Tri thức chính trị bao gồm sự hiểu biết về chính trị và các kinh nghiệm chính trị đã diễn ra trong thực tiễn đời sống. Tri thức chính trị có vai trò hướng dẫn, chỉ đạo hoạt động thực tiễn của mỗi chủ thể chính trị.

Sự nghiệp cách mạng của Hồ Chí Minh là sự nghiệp tìm kiếm lý luận, kinh nghiệm và mô hình chính trị để thực hiện mục tiêu giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng nhân dân lao động khỏi sự áp bức, bóc lột, bất công. Bằng các hoạt động thực tiễn, Hồ Chí Minh tìm tòi, lựa chọn, tích lũy tri thức chính trị, đồng thời, vận dụng những tri thức mà Người tích lũy được vào việc đấu tranh chính trị. Trong quá trình tìm đường cứu nước, Người đã tiếp xúc với nhiều hệ tư tưởng, cả ở phương Đông và phương Tây, cả truyền thống và hiện đại, cả của dân tộc và nhân loại, nhưng Người lựa chọn chủ nghĩa Mác - Lê-nin làm nền tảng tư tưởng chính trị của cách mạng Việt Nam. Người đã khẳng định: *“Chủ nghĩa Mác - Lê-nin đối với chúng ta, những người cách mạng và nhân dân Việt Nam, không những là cái cẩm nang thần kì, không những là cái kim chỉ nam, mà còn là mặt trời soi sáng con đường chúng ta đi tới thắng lợi cuối cùng, đi tới chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản”* [4, t.12, tr.563]. Bên cạnh đó, quá trình tham gia hoạt động cách mạng đã giúp Hồ Chí Minh nhận rõ vai trò quan trọng của Đảng đối với sự thành bại của cách mạng. Người chỉ rõ, *“Cách mệnh... Trước hết phải có đảng cách mệnh... Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người*

cầm lái có vững thuyền mới chạy” [4, t.2, tr.289]. Với tri thức chính trị của mình, Hồ Chí Minh đã tiến hành chuẩn bị các điều kiện cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử phát triển của dân tộc, kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Tri thức chính trị mà Hồ Chí Minh tiếp thu không chỉ là yếu tố bảo đảm cho tính đúng đắn, cách mạng, khoa học trong các quyết sách chính trị, ứng xử chính trị và đường lối chính trị, mà còn là ngọn cờ tư tưởng để đoàn kết, tập hợp mọi người Việt Nam yêu nước thực hiện mục tiêu chính trị phù hợp với nguyện vọng của quần đại quần chúng nhân dân và xu thế thời đại.

Bên cạnh đó, niềm tin chính trị là một bộ phận cấu thành quan trọng trong văn hóa chính trị Hồ Chí Minh. Tri thức chính trị vững chắc là cơ sở để Người xây dựng niềm tin chính trị mang tính khoa học, cách mạng. Với mục tiêu, lý tưởng và nhận thức chính trị của mình, Hồ Chí Minh luôn có một niềm tin chính trị sâu sắc: Đó là niềm tin vào quy luật khách quan và xu thế thời đại; tin vào học thuyết Mác – Lê-nin, tin vào sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; tin vào mục tiêu, động lực, phương pháp của con đường cách mạng vô sản; tin vào sức mạnh của nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới và khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tin vào những phẩm chất tốt đẹp và khả năng hướng thiện của con người. Nhờ có niềm tin chính trị vững chắc, Hồ Chí Minh đã vững bước, kiên định lập trường trước biết bao gian khổ, thử thách trong quá trình hoạt động cách mạng, từ đó đưa cách mạng Việt Nam vượt qua nhiều giai đoạn khó khăn. Đồng thời, nhờ có niềm tin chính trị mà Hồ Chí Minh đã đưa ra những dự báo chính xác trong việc xác định phương hướng, đường lối cho cách mạng Việt Nam. Trước những diễn biến phức tạp của tình hình chính trị thế giới và trong nước, Hồ Chí Minh luôn giữ một niềm tin mãnh liệt rằng, *“Dù phải gian lao kháng chiến, nhưng với một lòng kiên*

quyết hy sinh, thắng lợi nhất định về dân tộc ta” [4, t.4, tr.534]. Niềm tin chính trị Hồ Chí Minh có sức lan tỏa mạnh mẽ đến các thế hệ cách mạng và quần chúng nhân dân, đã khích lệ ý chí, nghị lực, niềm tin và sức sáng tạo của nhân dân, tạo nên sức mạnh tổng hợp bảo đảm cho cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Cách mạng muốn thành công phải có các quyết sách chính trị đúng đắn trong từng giai đoạn cách mạng cũng như toàn bộ tiến trình cách mạng. Để đưa ra một quyết sách chính trị đúng đắn cần phải có một phương pháp chính trị phù hợp cùng với một phong cách chính trị nhất quán nhằm đảm bảo cho phương pháp chính trị được triển khai trong thực tiễn. Phương pháp chính trị là tổng hợp các cách thức, biện pháp để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, lý tưởng chính trị. Phương pháp chính trị Hồ Chí Minh bao gồm một hệ thống các phương pháp cách mạng đó là: lấy thực tiễn Việt Nam làm cơ sở xuất phát để hướng đến mục tiêu cải tạo và phát triển đời sống chính trị của nhân dân; động lực cách mạng là toàn dân nên phải huy động lực lượng của toàn dân; kiên định về chiến lược nhưng linh hoạt, mềm dẻo về sách lược “dĩ bất biến ứng vạn biến”; tích cực, chủ động tạo lực, lập thế và nắm bắt thời cơ cách mạng, đi từ nhỏ đến lớn, từ bộ phận đến toàn thể, giành thắng lợi từng phần để đi đến thắng lợi hoàn toàn. Với việc sáng tạo các phương pháp cách mạng, Hồ Chí Minh đã từng bước hiện thực hóa các mục tiêu chính trị đã xác định và đưa ra những quyết sách chính trị đúng đắn cho sự thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Phương pháp kết hợp với phong cách trở thành một yếu tố quan trọng cấu thành văn hóa chính trị Hồ Chí Minh. Phong cách chính trị Hồ Chí Minh thể hiện tập trung nhất ở nguyên tắc hành động là “việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh” [4, t.4, tr.51]. Nguyên tắc đó luôn được quán triệt và thể hiện xuyên suốt, nhất quán, chi đạo mọi ứng xử chính trị của Người.

2.2. Giá trị hành vi trong văn hóa chính trị Hồ Chí Minh

Bên cạnh giá trị tư tưởng, văn hóa chính trị Hồ Chí Minh còn bao gồm giá trị hành vi. Đó chính là những hoạt động xây dựng hệ thống chính trị bảo đảm mọi quyền lực thuộc về nhân dân; Xây dựng văn hóa lãnh đạo, văn hóa cầm quyền và văn hóa thực hành dân chủ. Giá trị hành vi của văn hóa chính trị Hồ Chí Minh trước hết thể hiện ở việc Người xây dựng hệ thống chính trị bảo đảm mọi quyền lực thuộc về nhân dân, trong đó, xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trở thành đảng vững mạnh; xây dựng nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân; xây dựng Mặt trận dân tộc thống nhất nhằm thực hiện chiến lược đại đoàn kết toàn dân.

Để giữ vai trò lãnh đạo cách mạng, theo Hồ Chí Minh, Đảng phải trong sạch, vững mạnh và việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng phải được tiến hành thường xuyên là điều hệ trọng, cốt tử liên quan đến vận mệnh của Đảng và sự thành bại của cách mạng. Người nói: “*Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định ngày hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân*” [4, t.15, tr.672]. Vì vậy, Đảng đặc biệt quan tâm đến việc chỉnh đốn và đổi mới để hạn chế, ngăn chặn, đẩy lùi và tẩy trừ mọi tệ nạn do thoái hóa, biến chất gây ra, trong điều kiện Đảng lãnh đạo chính quyền nhà nước. Nói cách khác, để đạt được mục tiêu cao nhất là vì lợi ích của nhân dân, của dân tộc, Đảng phải luôn có đường lối đúng, phải trong sạch, vững mạnh và phải thường xuyên liên hệ, gắn bó với quần chúng. Để thực sự giải phóng nhân dân, Hồ Chí Minh chủ trương sau khi đất nước giành được nền độc lập, tự do, phải thiết lập, xây dựng một nhà nước kiểu mới - nhà nước của dân, do dân, vì dân với nhiệm vụ trọng yếu nhất là đoàn kết toàn dân, lo làm lợi cho nhân dân, trước hết là nhân dân lao động; làm cho trong xã hội không

còn tình trạng người bóc lột người và quan hệ giữa người với người là quan hệ thân ái, bình đẳng... Tính nhất quán trong chủ trương xây dựng nhà nước pháp quyền của Hồ Chí Minh thể hiện ở cả mục đích, nguyên tắc tổ chức lẫn phương thức hoạt động của Nhà nước. Nhà nước đó phải được tổ chức một cách hợp hiến, hợp pháp và có sự phân quyền trong thực hiện quyền lực nhà nước; Nhà nước hoạt động trong khuôn khổ pháp luật và quản lý xã hội bằng pháp luật, thể hiện sự kết hợp giữa đức trị và pháp trị... Nó phải thực sự là công cụ quyền lực của nhân dân lao động; phản ánh, thực hiện và bảo vệ lợi ích của nhân dân. Người nói: *“Trước chúng ta đã bị chế độ quân chủ chuyên chế cai trị, rồi đến chế độ thực dân không kém phần chuyên chế, nên nước ta không có hiến pháp. Nhân dân ta không được hưởng quyền tự do dân chủ. Chúng ta phải có một hiến pháp dân chủ”* [4, t.4, tr.7]. Đồng thời, rất nhiều lần Hồ Chí Minh đã chỉ ra một cách nghiêm khắc những tiêu cực trong bộ máy nhà nước mới và đề ra những biện pháp khắc phục. Trong đó, Người coi tham ô, lãng phí, quan liêu là “giặc nội xâm” làm nhụt nhối xã hội và là nguy cơ phá hoại bản chất giai cấp công nhân của nhà nước. Theo Hồ Chí Minh *“Tham ô là lấy của công làm của tư. Là gian lận tham lam. Là không tôn trọng của công. Là không thương tiếc tiền gạo do mồ hôi nước mắt của đồng bào làm ra, do xương máu của chiến sĩ làm ra”* [4, t.7, tr.296-297]. Cùng với tham ô, lãng phí cũng bị Hồ Chí Minh coi là một tội lỗi đối với đất nước, đối với nhân dân. Lãng phí là những việc làm của cán bộ cơ quan nhà nước, quân đội, xí nghiệp và nhân dân làm hao tổn, tốn kém vô ích sức lao động, thời giờ, tiền của. Người viết: *“Có người nói tham ô mới có tội, còn lãng phí thì không có tội. Thực ra việc khác nhau nhưng kết quả vẫn hao tổn của công, của Chính phủ, của nhân dân”* [4, t.7, tr.345]. Từ đó, Người kết luận: *“Tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu dù cố ý hay không cũng là bạn đồng*

minh của thực dân và phong kiến... Tội lỗi ấy cũng nặng như tội lỗi Việt gian, mật thám” [4, t.7, tr.358]. Vì vậy, cần phải đấu tranh chống tham ô, lãng phí, quan liêu để giữ gìn bộ máy nhà nước trong sạch. Bên cạnh đó, để bảo đảm sự tham gia ngày càng sâu, rộng của nhân dân vào đời sống chính trị và tạo điều kiện để người dân đóng góp sức lực, trí tuệ của mình cho sự nghiệp cách mạng, Người đã rất quan tâm đến việc xây dựng các tổ chức, đoàn thể phù hợp với lứa tuổi, giới tính, nghề nghiệp của nhân dân. Mặt trận dân tộc thống nhất là hình thức phù hợp để đoàn kết và phát huy sức mạnh toàn dân tộc, *“đem hết sức dân, tài dân, của dân... làm lợi cho dân”* [4, t.5, tr.75]. Như vậy, tư tưởng đại đoàn kết toàn dân của Hồ Chí Minh trong mặt trận đã tạo nên lực lượng cách mạng rộng lớn - nhân tố thường xuyên đảm bảo thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Không chỉ chú trọng xây dựng hệ thống chính trị, Hồ Chí Minh còn chú trọng xây dựng văn hóa lãnh đạo, văn hóa cầm quyền và văn hóa thực hành dân chủ - đây chính là những giá trị nhằm đảm bảo cho hệ thống chính trị hoạt động hiệu quả trong việc thực hiện quyền lực chính trị của nhân dân. Hệ thống chính trị thực sự vững mạnh khi nó mang trong mình các giá trị văn hóa. Đồng thời, hệ thống chính trị chỉ có thể thu hút được sự tham gia của nhân dân, khơi dậy tính tích cực chính trị của nhân dân khi nó thấm nhuần những giá trị chân, thiện, mỹ.

Văn hóa lãnh đạo được Hồ Chí Minh xây dựng là một hệ thống quan điểm sâu sắc của Người về những giá trị trong hoạt động lãnh đạo, quản lý, thể hiện trí tuệ, bản lĩnh của Đảng cầm quyền và người lãnh đạo, quản lý. Các giá trị đó tạo nên bản chất và sức sống của Đảng cầm quyền, là chất kết dính giữa Đảng với nhân dân tạo nên sức mạnh cho Đảng và cho cách mạng. Quan niệm về văn hóa lãnh đạo của Hồ Chí Minh thể hiện một cách khúc chiết ở luận đề mang tính tổng kết chiều sâu lịch sử hoạt động của Đảng, khi Người cho rằng: *“Đảng ta*

là đạo đức, là văn minh” [4, t.12, tr.403]. Trong “Di chúc”, Người viết: “*Đảng ta là một đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân*” [4, t.12, tr.403]. Bên cạnh xây dựng văn hóa lãnh đạo, Hồ Chí Minh còn chú trọng xây dựng văn hóa cầm quyền. Cầm quyền được hiểu là một chủ thể (lực lượng chính trị, hay đảng phái) nắm giữ chính quyền, quyền lực nhà nước. Đây là khái niệm biểu hiện mối quan hệ giữa đảng chính trị và nhà nước trong xã hội hiện đại. Khi Đảng Cộng sản Việt Nam trở thành đảng cầm quyền, Hồ Chí Minh chú trọng xây dựng văn hóa cầm quyền trên các mặt: *Một là*, tính chính đáng về sự cầm quyền của đảng; *Hai là*, sự tuân thủ, tôn trọng luật pháp của đảng cầm quyền; *Ba là*, ý thức trách nhiệm của đảng viên. Trong văn hóa cầm quyền, Hồ Chí Minh đặc biệt chú trọng đến việc xây dựng tính chính đáng của đảng cầm quyền và xem đây là điều kiện sống còn của Đảng. Để giữ vai trò cầm quyền, trước hết Đảng phải được lòng dân, phải được dân ủng hộ. Khi đã trở thành Đảng cầm quyền, Hồ Chí Minh thường xuyên nhắc nhở đến nguy cơ xa rời quần chúng của cán bộ, đảng viên, và coi đó là nguyên nhân dẫn đến bệnh quan liêu, tham ô, lãng phí, đặc quyền đặc lợi. Đây chính là các thứ bệnh nguy hiểm nhất của một đảng cầm quyền, không những làm mất uy tín của Đảng mà còn phá vỡ Đảng từ bên trong. Chính vì vậy, Người đặt ra yêu cầu đối với mỗi cán bộ, đảng viên là phải gắn bó với nhân dân, liên hệ chặt chẽ với nhân dân. Trong mối quan hệ với dân, trước hết, Đảng tôn trọng, lắng nghe ý kiến của nhân dân là để lấy các ý kiến đó làm cơ sở cho việc hoạch định đường lối, chủ trương đúng đắn của mình. Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “*Khi đặt ra khẩu hiệu và chỉ thị, luôn phải dựa vào điều kiện thiết thực và kinh nghiệm*

cách mạng ở các nước, điều kiện ở trong nước và ở địa phương. Phải luôn luôn do nơi quần chúng mà kiểm soát những khẩu hiệu và chỉ thị có đúng hay không” [4, t.5, tr.289]. Như vậy, tính chính đáng của đảng cầm quyền thể hiện ở niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Đảng phải nhận được sự ủng hộ của nhân dân. Chỉ khi ấy, đảng cầm quyền mới có thể giữ được vai trò, vị trí cầm quyền. Không chỉ chú trọng xây dựng văn hóa lãnh đạo, văn hóa cầm quyền, Hồ Chí Minh còn chú trọng xây dựng văn hóa thực hành dân chủ. Văn hóa thực hành dân chủ là những nguyên tắc, chuẩn mực, những giá trị chính trị của một công dân tốt: không chỉ có quan hệ xử thế đúng mực trong cộng đồng, chấp hành luật pháp của nhà nước, thực hiện hài hòa quyền lợi với nghĩa vụ, mà còn thể hiện ở năng lực, khả năng của họ khi tham dự vào mọi công việc của quốc gia thông qua trưng cầu dân ý, thực hiện sáng kiến pháp luật, bầu cử, kiểm tra và giám sát người đại diện và cơ quan đại diện. Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “*Nước ta là nước dân chủ, nghĩa là nhà nước do nhân dân làm chủ. Nhân dân có quyền lợi làm chủ, thì phải có nghĩa vụ làm tròn bổn phận công dân, giữ đúng đạo đức công dân*” [4, t.9, tr.258]. Trong mối quan hệ với Nhà nước, Hồ Chí Minh coi dân là người “chủ”, nhân dân có quyền ứng cử, đề cử đại biểu vào cơ quan nhà nước, đồng thời có quyền bãi miễn đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân nếu những đại biểu ấy tỏ ra không xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân. Trong chế độ dân chủ, dân không chỉ *bầu ra* nhà nước mà còn là *người kiểm soát* nhà nước. Người viết: “*Muốn chống bệnh quan liêu, bệnh bàn giấy; muốn biết các nghị quyết có được thi hành không, thi hành có đúng không; muốn biết ai ra sức làm, ai làm qua chuyện, chỉ có một cách là khéo kiểm soát. Kiểm soát khéo, bao nhiêu khuyết điểm lòi ra hết, hơn nữa, kiểm tra khéo về sau khuyết điểm nhất định bớt đi*” [4, t.5, tr.327]. Như vậy, văn hóa thực hành dân chủ mà Hồ

Chí Minh xây dựng thể hiện ở trách nhiệm và quyền lợi của dân. Trong xã hội dân chủ, dân có quyền với nhà nước, đồng thời cũng phải có trách nhiệm, nghĩa vụ với nhà nước, với xã hội.

2.3. Giá trị nhân cách trong văn hóa chính trị Hồ Chí Minh

Giá trị nhân cách trong văn hóa chính trị Hồ Chí Minh thể hiện ở các nội dung: 1) Hồ Chí Minh luôn đề cao vai trò của nhân dân, trọng dân, thân dân, mọi suy nghĩ và hành động cách mạng đều vì quyền lợi của dân; 2) Hồ Chí Minh luôn chú trọng xây dựng đạo đức chính trị; 3) Hồ Chí Minh suốt đời tu dưỡng đạo đức chính trị, luôn hài hòa giữa đạo đức chính trị với cách thức đạt được các mục tiêu chính trị, luôn đặt lợi ích của Đảng, của dân tộc lên trên lợi ích cá nhân.

Tư tưởng và hành động cụ thể trong ứng xử với nhân dân không chỉ là nguồn gốc sâu xa tạo nên sự nghiệp chính trị Hồ Chí Minh mà còn là một giá trị nổi bật của văn hóa chính trị của Người. “Nhân dân” theo quan niệm của Hồ Chí Minh, là cộng đồng người bao gồm nhiều giai cấp, tầng lớp khác nhau nhưng đều là gốc của quốc gia, dân tộc, vừa là cơ sở cho sự ra đời, tồn tại và phát triển của chính trị vừa là chủ thể của chính trị. Với quan điểm “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân” [4, t.10, tr.453], Hồ Chí Minh luôn đề cao vai trò của nhân dân, tôn trọng dân, học hỏi dân, xuất phát từ dân để xác định lực lượng và phương pháp cách mạng. Hồ Chí Minh chủ trương phải dựa vào nhân dân, khơi dậy sức mạnh tiềm tàng trong nhân dân để phục vụ cho sự nghiệp đổi mới, xây dựng đời sống mới trong nhân dân. Đồng thời, Chính phủ phải nắm bắt và giải quyết kịp thời những nhu cầu chính đáng của nhân dân như: ăn, mặc, ở, học hành, chữa bệnh... Nếu dân đói, dân rét, dân không được học hành thì đó là lỗi của Đảng và Chính phủ. Giá trị nhân cách trong văn hóa chính trị Hồ Chí Minh không chỉ thể hiện ở

việc Hồ Chí Minh trọng dân, tin dân, thấy được sức mạnh của dân mà Hồ Chí Minh còn chú trọng xây dựng đạo đức cách mạng. Chính trị chỉ thực sự trở thành văn hóa, có giá trị văn hóa khi tất cả hệ thống cùng các yếu tố cấu thành của nó như: mục tiêu, lý tưởng, phương pháp, phương tiện và mỗi chủ thể có đạo đức cách mạng. Hồ Chí Minh xem đạo đức là cái gốc của người cách mạng. Theo Hồ Chí Minh, mỗi người đều phải thấm nhuần đạo đức cách mạng, nhất là phải có và thường xuyên rèn luyện 5 đức tính tốt: Nhân, Nghĩa, Trí, Dũng, Liêm. Trau dồi đạo đức cách mạng là yêu cầu nền tảng của mỗi con người, trước hết là đối với người cán bộ cách mạng. Người căn dặn người cán bộ cách mạng phải có và luôn giữ vững đạo đức cách mạng, bởi vì, “tính xấu của một người thường chỉ có hại cho người đó, còn tính xấu của một đảng viên, một cán bộ sẽ có hại đến Đảng, có hại đến nhân dân” [4, t.5, tr.294]. Chính vì vậy, việc bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức, tạo nên những nhân cách mẫu mực phải là công việc thường xuyên đối với người cách mạng. Đối với mỗi cán bộ, đảng viên phải luôn nêu cao tinh thần tự giác trong tự giáo dục, tự rèn luyện, toàn tâm, toàn ý phục vụ Đảng, phục vụ nhân dân. Người cán bộ phải thể hiện đạo đức cách mạng qua hành động thực tiễn, phải trở thành mẫu mực trong mọi công việc: “Một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền” [4, t.1, tr.284]. Hồ Chí Minh đã hy sinh cả cuộc đời để làm cách mạng nhưng không vì bản thân mình mà chỉ có một mục đích là đem lại độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân. Vì vậy, Người không chỉ chú trọng việc xây dựng đạo đức cách mạng mà còn để lại một tấm gương sáng ngời về đạo đức cách mạng.

Trong hệ thống chính trị, văn hóa chính trị của người cán bộ lãnh đạo, quản lý có ý nghĩa quan trọng để góp phần vận hành hệ thống chính trị theo những mục tiêu đã đề ra. Nội dung của nó được thể hiện rõ nét ở thái độ,

cách thức hành xử của người cán bộ lãnh đạo, quản lý đối với quyền lực được trao để thực hiện nhiệm vụ. Nếu người cán bộ lãnh đạo, quản lý có thái độ đúng đắn đối với quyền lực được giao để thực hiện các mục tiêu chính trị vì lợi ích chung của tập thể, xã hội thì sẽ trở thành động lực lớn cho sự phát triển của đất nước. Ngược lại, nếu xem quyền lực đó là đặc quyền riêng mà mình được hưởng nên có những ứng xử theo hướng quan liêu, lạm quyền, ích kỷ, vụ lợi cho bản thân hay những người cùng phe cánh, đi ngược lại với lợi ích của quốc gia, dân tộc thì sẽ trở thành những nguy cơ tai hại cho sự tồn vong và phát triển của chế độ chính trị và sự vững mạnh của đất nước. Sử dụng quyền lực chính trị và đặc biệt là quyền lực nhà nước cần phải được thực hiện trên nền tảng văn hóa, đảm bảo tính chân - thiện - mỹ mới có thể đảm bảo tính chính đáng của việc sử dụng quyền lực. Với những giá trị truyền thống, những chuẩn mực tốt đẹp mà thế hệ đi trước đã để lại, hệ thống chính trị Việt Nam cũng như mỗi người cán bộ lãnh đạo, quản lý đã cùng toàn thể nhân dân thực hiện thắng lợi các cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước và xây dựng đất nước phát triển lên những nấc thang mới tiến bộ hơn về mọi phương diện từ kinh tế đến chính trị, xã hội, ngoại giao... Tuy nhiên, cũng cần nhìn nhận rằng trong quá trình đó vẫn có những biểu hiện suy thoái về văn hóa chính trị trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý như hiện tượng tham ô, tham nhũng, quan liêu, sách nhiễu nhân dân, lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm thất thoát tiền của nhà nước... Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”, nhận định: “Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó có những đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, quản lý, kể cả một số cán bộ cao cấp, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống với những biểu hiện khác nhau về sự phai nhạt lý tưởng, sa vào chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, cơ hội, thực dụng, chạy theo danh lợi, tiền tài, kèn cựa địa vị, cục bộ, tham nhũng, lãng phí, tùy

tiện, vô nguyên tắc...” [1, tr.22]. Những hành vi tiêu cực này sẽ tác động đến sự tồn vong của chế độ, đến sự phát triển bền vững của đất nước.

Trước tình hình đó, nhận thức được vai trò trụ cột của người cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị, Đại hội XII của Đảng xác định nhiệm vụ: “Nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ trí tuệ, tinh chiến đấu của toàn Đảng và của mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp; không dao động trong bất cứ tình huống nào”; và “Chú trọng nâng cao bản lĩnh chính trị, tinh chuyên nghiệp, tinh thần phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức” [2, tr.199]. Xây dựng văn hóa chính trị Hồ Chí Minh cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý ở Việt Nam hiện nay là một quá trình tác động có chủ đích, nhằm làm cho các giá trị của văn hóa chính trị Hồ Chí Minh không chỉ thấm vào nhân cách mỗi cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, mà phải được biểu hiện ra ở việc biết vận dụng sáng tạo và phát huy cao độ các giá trị đó trong đời sống chính trị hiện nay của đất nước. Theo đó, nâng cao văn hóa chính trị người cán bộ lãnh đạo, quản lý chính là làm cho người cán bộ lãnh đạo, quản lý đạt các yêu cầu: kiên định và nhất quán mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; có năng lực, phương pháp và phong cách chính trị đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ; đồng thời, người cán bộ lãnh đạo, quản lý thực sự tiêu biểu về đạo đức cách mạng. Nâng cao văn hóa chính trị của người cán bộ lãnh đạo, quản lý theo văn hóa chính trị Hồ Chí Minh cần thực hiện đồng bộ các giải pháp:

Thứ nhất, mỗi cán bộ cần tự giác tu dưỡng, bồi dưỡng tri thức chính trị, niềm tin chính trị, bản lĩnh chính trị nhằm nâng cao năng lực đáp ứng yêu cầu công tác, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế. Một khi hình thành giá trị văn hóa chính trị cá nhân, mỗi cán bộ sẽ khắc phục được hạn chế, tiêu cực, phát huy những ưu điểm, hình thành những phẩm chất mới do yêu cầu nhiệm vụ đặt ra. Đồng thời, mỗi cán bộ lãnh đạo,

quản lý phải nêu gương sáng về phẩm chất đạo đức cách mạng, hết lòng hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, luôn “dĩ công vi thượng”, đặt lợi ích quốc gia, dân tộc và mục tiêu, lý tưởng cách mạng của Đảng lên trên hết.

Thứ hai, cần tạo lập môi trường văn hóa chính trị để người cán bộ thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ của mình, trong đó, cần tiếp tục xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; nâng cao văn hóa lãnh đạo, văn hóa cảm quyền của Đảng và nâng cao văn hóa chính trị của quần chúng nhân dân. Hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh sẽ chi phối tính chất, mục tiêu, nhiệm vụ, hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý. Đến lượt nó, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ chính là thước đo năng lực lãnh đạo, uy tín, vị thế và sự vững mạnh của hệ thống chính trị. Đồng thời, nâng cao văn hóa chính trị của cán bộ lãnh đạo, quản lý gắn liền với việc nâng cao văn hóa chính trị của quần chúng nhân dân. Khi trình độ văn hóa chính trị của nhân dân lao động được nâng cao sẽ tạo ra những thách thức cần thiết đòi hỏi người cán bộ phải có bước trưởng thành cao hơn, vì tư cách của họ là chủ thể lãnh đạo mang tính tiên phong, dẫn đường. Điều quan trọng là khi trình độ văn hóa chính trị được nâng cao, quần chúng nhân dân sẽ có khả năng góp phần quản lý, giám sát đội ngũ cán bộ. Đồng thời cùng với sự lớn mạnh của các thể chế, người dân có thể tạo sức ép thay đổi những người nắm vị trí lãnh đạo một khi họ

không còn tỏ ra xứng đáng. Khi trình độ văn hóa chính trị được nâng cao, người dân sẽ hoàn thiện khả năng hiểu biết và sử dụng tổng thể các quy phạm pháp luật mang giá trị dân chủ để tự bảo vệ các lợi ích hợp pháp của nhà nước và công dân, họ biết dùng pháp luật như một công cụ hữu hiệu để đấu tranh không khoan nhượng chống mọi hành vi phạm pháp, trực tiếp là tham nhũng, quan liêu, lạm quyền và lạm quyền trong hoạt động thực thi quyền lực chính trị. Hai nhóm giải pháp này có mối quan hệ mật thiết với nhau và cần phải được thực hiện đồng bộ mới có thể nâng cao văn hóa chính trị của người cán bộ lãnh đạo, quản lý.

3. KẾT LUẬN

Với những giá trị có tính bền vững của tư tưởng, hành vi và nhân cách chính trị, văn hóa chính trị Hồ Chí Minh đang tiếp tục phát huy giá trị trong sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân Việt Nam hiện nay. Đặc biệt, với tính cách là một mẫu mực của văn hóa lãnh đạo, quản lý, văn hóa chính trị Hồ Chí Minh có ý nghĩa thiết thực đối với việc nâng cao văn hóa chính trị của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý ở Việt Nam hiện nay. Việc xây dựng văn hóa chính trị Hồ Chí Minh cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý ở Việt Nam hiện nay nhằm giữ vững và phát huy những giá trị đó trong đời sống chính trị hiện tại là vấn đề có ý nghĩa thiết thực trong quá trình đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2012), *Văn kiện Hội nghị lần thứ IV Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [3] Phạm Văn Đồng (1990), *Hồ Chí Minh - tinh hoa và khí phách của dân tộc, lương tâm của thời đại*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
- [4] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 1, 2, 4, 5, 7, 12, 15, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

Ngày nhận bài: 11-5-2020. Ngày biên tập xong: 13-5-2020. Duyệt đăng: 26-5-2020